

Bản án số: 79/2017/HSPT
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Trần Minh T và Trương Thị C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh năm 1986 tại V, Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 14, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Trần Văn C (Chết) và mẹ là Lê Thị C, sinh năm 1978; năm 2005 chung sống như vợ chồng với Trương Thị T, sinh năm 1986, có 01 người con, sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Thị C**, sinh năm 1973 tại Hồng Dân, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: mua bán; cha là Trương Văn N, sinh năm 1951 và mẹ là Đặng Thị T, sinh năm 1951; năm 1998 chung sống như vợ chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bị hại: Huỳnh Thế N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (tử vong).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại không kháng cáo: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (là cha, mẹ ruột của người bị hại).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng do không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1981, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Cùng trú tại: Ấp R, xã Đ, huyện V, tỉnh Kiên Giang; ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/6/2016, bị cáo Trương Thị C là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng L thuộc Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giao cho người làm thuê là bị cáo Trần Minh T chiếc ghe loại 3,3 tấn biển kiểm soát KG 2928, có máy dầu hiệu YAMAR F6, để giao cát, đá, xi măng cho nhà ông Đoàn Phan T ở cùng ấp. Bị cáo Trần Minh T không có chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, khi điều khiển phương tiện nêu trên có chở theo vợ là Trương Thị T, con là Trần Như Y ngồi gần bị cáo T và người làm công chung là Đường Vũ Luân ngồi trước mũi ghe. Bị cáo T điều khiển phương tiện từ hướng V về Phó Sinh. Khi gần tới nhà ông Tiến, bị cáo T điều khiển cho ghe qua phần sông bên nhà ông Tiến (bên trái hướng đi của bị cáo T). Khi thấy ông Tiến, bị cáo T không ghé vào được nên bị cáo T cho quay đầu ghe ra hướng bờ sông bên phải hướng bị cáo T đi, khi quay qua được hơn nửa sông thì có 01 chiếc vỏ Composite chạy từ hướng V về Phó Sinh do Huỳnh Thế N điều khiển chở theo Lê Văn Hùm và Nguyễn Kim N chạy tới va chạm vào mũi ghe của bị cáo T điều khiển. Hậu quả làm cho Huỳnh Thế N tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 23/PC54-2016 ngày 19/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thế N do vỡ gan đập nát gây sốc mất máu.

Tại kết quả giám định công suất máy số: 64/CCBL ngày 01/8/2016 của Chi cục đăng kiểm tỉnh Bạc Liêu kết luận: Máy do Huỳnh Thế N điều khiển hiệu 4TNA7, số máy 344560, công suất 6CV; máy do Trần Minh T điều khiển hiệu YANMAR F6, số máy bị mất, có công suất là 36CV.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Minh T đã nộp khắc phục số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Trương Thị C nộp số tiền khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Hiện số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo pháp luật của người bị hại và bị cáo Trương Thị C thống nhất các khoản bồi thường cụ thể sau: Chi phí xây mả tổng số tiền là 14.269.000 đồng; chi phí mua hàng và đồ tân liệm số tiền là 14.250.000 đồng; hỗ trợ tiền ăn uống làm đám là 8.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần là 78.000.000 đồng. Tổng số tiền mà người đại diện theo pháp luật của người bị hại và bị cáo Trương Thị C thống nhất bồi thường là 114.519.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Bị cáo Trương Thị C phạm tội “Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 212; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 215; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Thị C 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2017 bị cáo Trần Minh T nộp đơn kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo. Ngày 27/9/2017, bị cáo Trương Thị C nộp đơn kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo vì gia đình các bị cáo đang gặp khó khăn con còn nhỏ, nuôi cha mẹ già bị bệnh và đã khắc phục một phần hậu quả nên xin hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh T và Trương Thị C đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và tội “Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C có cung cấp giấy xác nhận gia đình đang gặp hoàn cảnh khó khăn là lao động chính, là người chăm sóc con cái còn nhỏ và cha mẹ lớn tuổi bị bệnh nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Các bị cáo không xuất trình được chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh T và Trương Thị C xác định án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là không bị oan vì bị cáo T điều khiển ghe có Trọng tải 3,3 tấn và máy YAMAR F6 có công suất 36 CV không có giấy phép, chứng chỉ điều khiển phương tiện giao thông đường thủy đã gây tai nạn làm cho người bị hại chết do đập gan, bị cáo C là người điều động bị cáo T điều khiển phương tiện ghe máy nêu trên để đi giao vật tư. Các bị cáo yêu cầu được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính, gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, có khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, phải nuôi con còn nhỏ và cha mẹ lớn tuổi bị bệnh.

Lời khai nhận của các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của người bị hại tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/6/2016, bị cáo Trương Thị C giao cho bị cáo Trần Minh T chiếc ghe 3,3 tấn biển kiểm soát KG 2928 và máy dầu hiệu YAMAR F6, để giao cát, đá, xi măng nhưng bị cáo Trần Minh T không có chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện, khi tham gia giao thông đường thủy quá trình điều khiển phương tiện bị cáo Trần Minh T đã gây ra tai nạn làm cho Huỳnh Thế N tử vong. Bị cáo Trương Thị C là người biết rõ bị cáo Trần Minh T không có chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nhưng hàng ngày bị cáo Trương Thị C vẫn giao phương tiện cho bị cáo Trần Minh T điều khiển tham gia giao thông đường thủy. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông và giao phương tiện giao thông đường thủy do bị cáo T và bị cáo C thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và tội “Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” nên Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 212 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T và áp dụng khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại phương, là nguyên nhân chính gây ra cái chết cho người bị hại nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo

dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên Bản án sơ thẩm quyết định không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như có khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa sơ thẩm đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của phía gia đình của người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo C có cung cấp giấy xác nhận gia đình đang gặp hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, là người chăm sóc con cái còn nhỏ và cha mẹ lớn tuổi bị bệnh nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Minh T, Trương Thị C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”; bị cáo Trương Thị C phạm tội “Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 212; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 215; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trương Thị C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh Tvà Trương Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản),
 - VKSND huyện H (1 bản);
 - Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
 - TAND huyện H (4 bản);
 - CQĐT huyện H (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện H (1 bản)
- (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
 - Các bị cáo (1 bản);
 - Đại diện theo pháp luật của người bị hại (1 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (mỗi người 01 bản);
 - Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám